

---

# TÁC ĐỘNG CỦA HIỂU BIẾT TÀI CHÍNH ĐẾN HÀNH VI QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN

**Vũ Thị Mai**

*Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: maivt@neu.edu.vn*

**Nguyễn Thị Hải Hạnh**

*Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: nguyen.hanh@neu.edu.vn*

**Trần Thị Hồng Thắm**

*Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: thamtran10889@gmail.com*

**Trần Ngọc Bảo Linh**

*Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: tnblinh8@gmail.com*

**Lê Uyển Nhi**

*Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực, Đại học Kinh tế Quốc dân  
Email: anhle2262@gmail.com*

Mã báo: JED - 146

Ngày nhận: 12/05/2021

Ngày nhận bản sửa: 23/07/2021

Ngày duyệt đăng: 05/08/2021

## **Tóm tắt:**

*Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác động của hiểu biết tài chính đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Mẫu nghiên cứu gồm 655 sinh viên đến từ nhiều trường đại học khác nhau trên địa bàn Hà Nội. Kết quả phân tích bằng phương pháp định lượng chỉ ra hiểu biết tài chính có tác động thuận chiều đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị cho sinh viên, nhà trường, và gia đình nhằm nâng cao mức độ hiểu biết tài chính để đưa ra các quyết định và có những hành vi quản lý tài chính hợp lý và hiệu quả nhất.*

**Từ khóa:** Hiểu biết tài chính, quản lý tài chính cá nhân, sinh viên.

**Mã JED:** C91, D14.

## **The impact of financial literacy on students' personal financial management behavior**

### **Abstract:**

*This study aimed to investigate the impact of financial literacy on students' personal financial management behavior. The sample included 655 students from different universities in Hanoi. The results based on quantitative method showed that financial literacy had a positive influence on students' personal financial management behavior. Based on the findings, some recommendations are proposed for students, universities, and families to improve the level of financial literacy for having the most reasonable and effective financial management behavior.*

**Keywords:** Financial literacy, personal financial management, student.

**JED Codes:** C91, D14.

---

## 1. Giới thiệu

Theo Prihartono & Asandimitra (2018), hành vi quản lý tài chính đã trở thành một yếu tố quan trọng trong việc cải thiện phúc lợi cuộc sống. Khả năng quản lý tài chính của từng cá nhân đóng vai trò lớn và tích cực trong việc nâng cao đời sống bản thân, gia đình cũng như sự phát triển của xã hội hiện đại. Ở nhiều nước trên thế giới, việc quản lý tài chính cá nhân luôn được đề cao và có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Hành vi quản lý tài chính cá nhân giúp bản thân có thể tăng lượng tài sản một cách hiệu quả, ngăn ngừa sự suy giảm tài sản trong trường hợp xấu và ổn định tiêu dùng cá nhân (Hanna & Lindamood, 2010). Khi quản lý tài chính yếu kém, nhiều hệ lụy xảy ra như tác động xấu đến phẩm chất cá nhân, quan hệ gia đình và công việc, tạo ra tình trạng sử dụng các hình thức tín dụng và về lâu dài tạo thành thói quen ỷ lại vào các hình thức tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân (Xiao & cộng sự, 2006). Lê Long Hậu & cộng sự (2019) cho rằng hành vi quản lý tài chính cá nhân ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống, học tập và cả kế hoạch tương lai của các sinh viên. Những người trẻ tuổi thường bắt đầu quá trình học đại học của mình mà không tự chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính cá nhân của bản thân (Borden & cộng sự, 2008). Trong cuộc khảo sát toàn cầu về quản lý tài chính giữa 28 quốc gia của Công ty nghiên cứu thị trường TNS năm 2012, 33% số người được hỏi ở Việt Nam không lập ngân sách để quản lý thu nhập và chi tiêu (Đỗ Phạm, 2013). Theo kết quả nghiên cứu của Falahati & Sabri (2015), những người trẻ tuổi đặc biệt là sinh viên đại học không quản lý được chi tiêu của mình, do đó, họ dễ rơi vào tình trạng căng thẳng về tài chính. Bên cạnh đó, trình độ hiểu biết tài chính thấp có thể dẫn đến việc ra quyết định tài chính không tốt và có thể dẫn đến nhiều vấn đề như chi tiêu bừa bãi, nợ nần hoặc thậm chí phá sản. Mandell (2008) cho rằng những người trẻ tuổi thường ít quan tâm đến hiểu biết tài chính. Vào năm 2014, khảo sát FinLit toàn cầu của Standard và Poor's Ratings Services đưa ra kết quả Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ hiểu biết tài chính thấp nhất trong số 148 nước tham dự.

Nhóm nghiên cứu thấy rằng đã có tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về các yếu tố tác động đến hành vi quản lý tài chính cá nhân nhưng số lượng các bài nghiên cứu còn khá hạn chế, nhất là các bài nghiên cứu trong nước được thực hiện rất ít và chưa phân tích sâu tác động của hiểu biết tài chính đến hành vi quản lý tài chính cá nhân. Chính vì thế, nhóm quyết định thực hiện nghiên cứu này nhằm làm rõ tác động của hiểu biết tài chính đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.

## 2. Tổng quan nghiên cứu và đề xuất giả thuyết nghiên cứu

### *Hành vi quản lý tài chính cá nhân*

Al Kholilah & Iramani (2013) nhận định hành vi quản lý tài chính cá nhân là khả năng quản lý quỹ tài chính hàng ngày của một người thông qua việc lập kế hoạch, lập ngân sách, kiểm soát, tìm kiếm và tiết kiệm. Nói cách khác, hành vi quản lý tài chính cá nhân là trách nhiệm tài chính của một người đối với việc quản lý tiền và các tài sản khác có hiệu quả (Ida & Dwinta, 2010). Nó bao gồm việc xác định, thu thập, phân bổ và sử dụng các nguồn tài chính, và thường là với những mục tiêu tổng thể (Van Horne & Wachowicz, 2002). Hành vi quản lý tài chính cá nhân đến từ các quyết định mà mọi người thường xuyên đưa ra trong cuộc sống hàng ngày của mình, chẳng hạn như khi mua một tách cà phê, thanh toán khoản vay, chuyển tiền vào tài khoản tiết kiệm hoặc mua bán cổ phiếu. Mở rộng hơn, hành vi quản lý tài chính cá nhân là một tập hợp các hoạt động được tiến hành liên quan đến việc lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các lĩnh vực tiền mặt, tín dụng, đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch hưu trí và di sản (Deacon & Firebaugh, 1988). Trong nghiên cứu này, hành vi quản lý tài chính cá nhân được hiểu là việc một cá nhân sắp xếp, đánh giá, kiểm soát chi tiêu, lập kế hoạch và thực hiện sử dụng nguồn tài chính của mình sao cho hiệu quả.

Khả năng quản lý tài chính càng trở nên quan trọng trong thời đại ngày nay bởi một cá nhân phải chi tiêu cho các nhu cầu hàng ngày và lập kế hoạch đầu tư dài hạn cho tương lai (Falahati & Paim, 2011). Joo (2008) mô tả hành vi quản lý tài chính hiệu quả sẽ cải thiện tích cực tình trạng tài chính và việc không quản lý tài chính cá nhân có thể dẫn tới hậu quả xấu, tồi tệ. Thất bại trong việc quản lý tài chính sẽ mang lại ảnh hưởng lâu dài, nghiêm trọng không chỉ cho bản thân mà còn cho toàn xã hội (Anvari & cộng sự, 2011). Một vài nghiên cứu đã chỉ ra rằng tài chính là mối lo lắng của rất nhiều sinh viên (Archer & Lamnin, 1985; Murphy

---

& Archer, 1996). Hiện nay, khi học đại học, nhiều sinh viên đang phải đối mặt với những thách thức tài chính như tiền học phí, chi phí thuê trọ, đi lại,... Khả năng giải quyết những khó khăn này của sinh viên phụ thuộc rất nhiều vào hành vi tài chính mà họ có được trước khi tự lập (Lyons, 2006). Drentea & Lavrakas (2000) nhận định rằng quản lý tài chính kém hiệu quả có thể gây ảnh hưởng trực tiếp tới một loạt các yếu tố như chất lượng cuộc sống, sức khỏe thể chất và tinh thần, năng suất công việc, đặc biệt với sinh viên là kết quả học tập và thậm chí là khả năng tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong dài hạn, việc duy trì hành vi quản lý tài chính hợp lý trong những năm đại học sẽ giúp sinh viên nâng cao chất lượng cuộc sống sau này (Xiao & cộng sự, 2009).

### ***Hiểu biết tài chính***

Hiểu biết tài chính là khả năng đưa ra các phán đoán sáng suốt và có các quyết định hiệu quả liên quan đến việc sử dụng, quản lý tiền (Noctor & cộng sự, 1992). Đó là khả năng quản lý các khoản thanh toán, kiến thức cơ bản về các vấn đề tài chính như: mở tài khoản tiết kiệm và nhận tín dụng, bảo hiểm sức khỏe và nhân thọ, khả năng so sánh các ưu đãi và lập kế hoạch cho các nhu cầu tài chính trong tương lai (Emmons, 2005). Có thể thấy khi nói về hiểu biết tài chính, các nhà nghiên cứu trước đều đề cập đến các kiến thức tài chính cơ bản và khả năng vận dụng chúng để lập kế hoạch thực hiện các quyết định. Với Morgan & Long (2020), hiểu biết tài chính là việc mọi người hiểu rõ và tự tin ra quyết định trong tất cả các khía cạnh của ngân sách, chi tiêu và tiết kiệm của họ. Những người hiểu biết về tài chính không chỉ có những kiến thức về nhiều mặt của tài chính, mà còn luôn chủ động trong việc giải quyết các vấn đề tài chính một cách hiệu quả và có trách nhiệm (Beal & Delpachitra, 2003). Với nghiên cứu này, hiểu biết tài chính là khả năng am hiểu kiến thức về các lĩnh vực tài chính khác nhau, bao gồm các chủ đề liên quan đến quản lý tài chính cá nhân, tiền bạc và đầu tư.

Hiểu biết tài chính đem lại cho bản thân nhiều lợi ích thông qua việc nắm rõ khái niệm quản lý tiền, kiến thức về các tổ chức tài chính để quản lý hiệu quả các vấn đề tài chính (Schagen & Lines, 1996). Đồng tình với quan điểm này, Wachira & Kihiu (2012) cho rằng hiểu biết tài chính giúp người tiêu dùng tránh được những thời điểm khó khăn bằng cách xác định các chiến lược hạn chế rủi ro và sử dụng các sản phẩm tài chính một cách hiệu quả, quan trọng nhất là đưa ra các quyết định hợp lý. Đối với sinh viên, hiểu biết tài chính sẽ giúp hạn chế lãng phí tiền bạc không cần thiết. Khi sinh viên có thêm kiến thức tài chính, họ có thái độ tích cực hơn đối với tiền bạc, đưa ra quyết định tốt hơn, giúp tiết kiệm nguồn lực và cải thiện tình hình tài chính của bản thân (Knapp, 1991). Trình độ hiểu biết tài chính thấp có thể dẫn đến việc ra quyết định tài chính không tốt và có thể dẫn đến nhiều vấn đề như chi tiêu bừa bãi, nợ nần hoặc thậm chí phá sản. Những sinh viên thiếu hiểu biết tài chính sẽ làm gia tăng khó khăn tài chính kéo dài ở hiện tại và trong cả tương lai (Danes & Hira, 1987). Sobolewski & Amato (2005) cũng cho rằng thiếu hiểu biết về tài chính ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ xung quanh và thu nhập kiếm được của sinh viên. Có thể thấy tầm quan trọng của việc hiểu biết tài chính là vô cùng lớn, hiểu biết tài chính được nâng cao sẽ có tác động tích cực đến đời sống hàng ngày, nhất là đối tượng sinh viên, đồng thời tăng phúc lợi cho chính bản thân, gia đình và xã hội.

### ***Giả thuyết nghiên cứu***

Một vài nghiên cứu đã cho thấy tầm quan trọng của hiểu biết tài chính là rõ ràng vì nó thường được sử dụng để giải thích các biến thể trong hành vi và kết quả tài chính như tiết kiệm, đầu tư và hành vi tín dụng (Ahmad & cộng sự, 2017). Chen & Volpe (1998) nhận xét mức độ hiểu biết tài chính thấp sẽ hạn chế khả năng đưa ra quyết định tài chính sáng suốt của họ. Những người ít hiểu biết tài chính hơn có thể ít có khả năng tham gia thực hiện hành vi quản lý tài chính (Hung & cộng sự, 2009). Những người tiêu dùng hiểu biết về tài chính có nhiều khả năng hành xử có trách nhiệm về tài chính hơn (Hogarth & Hilgert, 2002). Hiểu biết tài chính cao sẽ làm tăng sự tác động của khả năng tự kiểm soát bản thân đến hành vi quản lý tài chính cá nhân. Younas & cộng sự (2019) nhận định những người hiểu biết về tài chính có nhiều cơ hội thành công hơn và tự tin hơn để xử lý các chi phí hữu trí của họ. Khi có mức độ hiểu biết tài chính cao sẽ dẫn đến những quyết định sáng suốt và hiệu quả hơn trong lĩnh vực này. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra giả thuyết:

*H1: Hiểu biết tài chính có tác động thuận chiều đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.*

---

Bên cạnh đó, Lê Long Hậu & cộng sự (2019) cho rằng có sự khác biệt giữa giới tính trong khả năng quản lý tài chính cá nhân, cụ thể ở đây kết quả cho thấy nữ giới có khả năng quản lý tài chính tốt hơn nam giới. Nhận định này cũng được tìm thấy trong nhiều nghiên cứu khác. Sinh viên nữ thực hiện quản lý tài chính tốt hơn sinh viên nam (Danes & Hira, 1987). Hayhoe & cộng sự (2000) mô tả việc thực hành các hành vi tài chính có sự khác biệt giữa nam và nữ, sinh viên nữ có nhiều khả năng để thiết lập một ngân sách bằng văn bản, có kế hoạch chi tiêu của mình, lưu giữ các hóa đơn, biên lai và tiết kiệm thường xuyên hơn sinh viên nam.

*H2: Có sự khác biệt theo giới tính về hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.*

Những sinh viên ngành kinh tế quản lý ngân quỹ cá nhân tốt hơn (Xiao & cộng sự, 2011) do sinh viên ngành kinh tế hiểu được giá trị tài sản và hầu hết đều muốn thực hiện các hoạt động kinh doanh. Lê Long Hậu & cộng sự (2019) kết luận sinh viên khối ngành kinh tế sẽ có khả năng tiết kiệm cũng như quản lý tài chính tốt hơn sinh viên các khối ngành kỹ thuật khác. Khác với các kết quả trên, Prihartono & Asandimitra (2018) đã đưa ra kết quả rằng không có sự khác biệt giữa khả năng quản lý tài chính của sinh viên khối ngành kinh tế và sinh viên các khối ngành khác.

*H3: Có sự khác biệt theo ngành học về hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.*

Nhiều nghiên cứu cho thấy rằng cha mẹ là hình mẫu quan trọng trong việc định hướng các hành vi tài chính (Moschis & cộng sự, 1987; Webley & Nyhus, 2006). Sinh viên năm nhất có nhận được sự hướng dẫn tài chính từ cha mẹ thì có kỹ năng quản lý ngân quỹ cá nhân tốt hơn (Shim & cộng sự, 2010). Lê Long Hậu & cộng sự (2019) lại phát hiện ra sinh viên năm ba và năm cuối có kỹ năng quản lý tài chính tốt hơn do đã quen với việc lên kế hoạch chi tiêu cho bản thân.

*H4: Có sự khác biệt theo năm học về hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.*

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Nhóm nghiên cứu áp dụng phương pháp định lượng để phân tích tác động của biến độc lập đến biến phụ thuộc. Nghiên cứu dựa trên bộ số liệu sơ cấp, được thu thập thông qua phiếu khảo sát. Dựa trên các tiêu thức về khối ngành, quy mô, điểm sàn đầu vào, loại hình trường và học phí của các trường, nhóm đã hướng tới khảo sát đối tượng là sinh viên của 6 trường: Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Xây dựng, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội và Học viện Tài chính. Sau quá trình khảo sát, nhóm thu về 655 phiếu hợp lệ.

Phiếu khảo sát được xây dựng dựa trên thang đo Liker 5 điểm. Thang đo hành vi quản lý tài chính cá nhân được áp dụng có điều chỉnh từ thang đo của Xiao & Dew (2011), nội dung được trình bày qua các nhận định: (1) Tôi luôn so sánh giá cả của một sản phẩm khi mua hàng, (2) Tôi luôn thanh toán các hóa đơn của mình đúng hạn, (3) Tôi luôn thanh toán các khoản vay đúng hạn, (4) Tôi luôn ghi lại các khoản chi tiêu hàng ngày của mình, (5) Tôi luôn lập kế hoạch chi tiêu có mục đích, (6) Tôi luôn giới hạn ngân sách cho chi tiêu hàng tháng của mình, (7) Tôi tuyệt đối không chi tiền cho các sản phẩm đắt đỏ hoặc không thực sự cần thiết, (8) Tôi luôn duy trì một khoản tiết kiệm cho các trường hợp khẩn cấp như tai nạn, ốm đau (9) Tôi luôn dành ra một khoản tiết kiệm cho các mục tiêu dài hạn như học tập, mua xe, (10) Tôi luôn quan tâm đến các chương trình khuyến mại, tri ân khách hàng, (11) Tôi luôn dành ra một khoản tiền để đầu tư kinh doanh. Để đo lường mức độ hiểu biết tài chính, nhóm tác giả đã lựa chọn thang đo của Perry & Morris (2005) và chỉnh sửa cho phù hợp hơn với đối tượng sinh viên vì thang đo này đã được áp dụng tại Việt Nam (Nguyen & Tran, 2015) đem lại kết quả tin cậy. Nội dung được trình bày qua các nhận định: (1) Tôi nắm rõ các loại lãi suất của ngân hàng như lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay, lãi suất tín dụng, lãi suất chiết khấu,... (2) Tôi nắm rõ các loại bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tiền gửi,... (3) Tôi nắm rõ các quy tắc quản lý tài chính như quy tắc ngân sách 50/20/30, quy tắc “chi tiêu ít hơn số tiền kiếm được”, quy tắc “có kế hoạch tài chính cho tương lai”,... (4) Tôi nắm rõ các cách đầu tư sinh lời như mua vàng, gửi tiết kiệm, mua đô la Mỹ (USD), đầu tư bất động sản, đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ, khởi nghiệp,...

Nhóm tác giả đã phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS phiên bản 25.0 thông qua các bước thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA. Các thang đo đảm bảo độ tin cậy cao

sẽ được đưa vào xem xét mức độ tương quan Pearson và phân tích hồi quy để kiểm định các giả thuyết. Tác giả sử dụng T-test và Oneway ANOVA để kiểm định sự khác biệt.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Phân tích hành vi quản lý tài chính cá nhân

**Bảng 1: Vai trò của quản lý tài chính cá nhân đối với sinh viên**

Vai trò	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
Không có vai trò	4	0,6
Nhiều cơ hội đầu tư sẽ đến	221	33,7
Chủ động hơn trước mọi tình huống	546	83,4
Tự lo về tài chính	449	68,5
Ít lo lắng về tiền bạc	399	61
Hiểu rõ hơn khả năng tài chính của bản thân	444	67,8
Tránh tình trạng nợ nần	401	61,2
Tự tin tiếp cận mục tiêu tài chính của mình	348	53,1

*Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu.*

*Thực trạng sử dụng ứng dụng quản lý tài chính cá nhân.*

**Bảng 2: Thực trạng sử dụng ứng dụng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên**

Ứng dụng quản lý tài chính cá nhân	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
Không sử dụng	507	77,4
Money lover	82	13
Pocket Guar	1	0,2
Home Budget	15	2,3
Fast Budget	8	1,2
Sổ thu chi Misa	17	2,6
Level Money	11	1,7
Spendee	7	1,1
Mint	1	0,2
Khác	23	3,5

*Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu.*

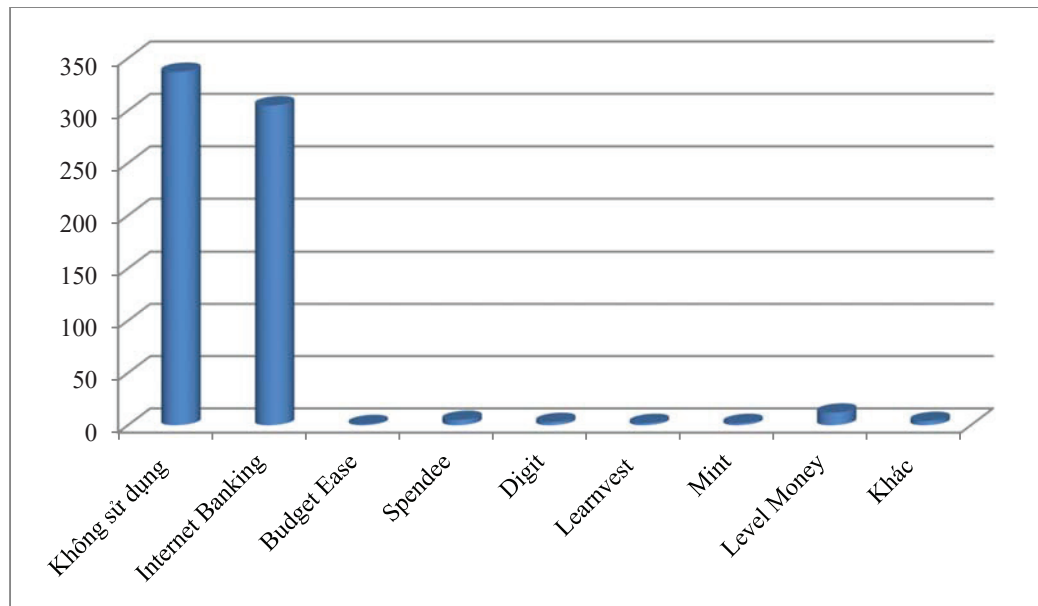
Sau khi khảo sát 655 sinh viên đang học tập ở nhiều trường đại học khác nhau, nhóm nghiên cứu đã tổng hợp và phân tích thực trạng hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên dưới các khía cạnh: vai trò của quản lý tài chính cá nhân, thực trạng sử dụng ứng dụng quản lý tài chính cá nhân, và thực trạng sử dụng ứng dụng tiết kiệm online.

##### *Vai trò của quản lý tài chính cá nhân*

Từ kết quả khảo sát, nhóm nghiên cứu đã thống kê các vai trò của quản lý tài chính cá nhân mang lại. Có đến 651 sinh viên trong tổng số 655 sinh viên tham gia gia khảo sát nhận thấy rằng quản lý tài chính cá nhân có những vai trò tích cực cụ thể, chỉ có 4 sinh viên (chiếm 0,6%) cho rằng quản lý tài chính cá nhân không có vai trò gì. Với 546 bình chọn từ sinh viên (chiếm 83,4%) cho biết quản lý tài chính cá nhân giúp chủ động trước mọi tình huống là vai trò rõ rệt nhất đối với sinh viên. Các vai trò khác cũng chiếm tỉ lệ khá cao, có đến 6/7 vai trò được bình chọn trên 50%. Ngoài ra, trong tổng số 651 sinh viên, chỉ có 33 người (chiếm 5,1%) chỉ thấy được một vai trò mà quản lý tài chính cá nhân đem lại, những sinh viên còn lại đều thấy được từ 2 vai trò trở lên của quản lý tài chính cá nhân. Do đó, có thể khẳng định vai trò mà quản lý tài chính cá nhân mang lại cho sinh viên là rất lớn và trên nhiều khía cạnh như chi tiêu, tiết kiệm và đầu tư. Việc quản lý tài chính cá nhân hợp lý sẽ giúp sinh viên chủ động trước các tình huống tài chính và có nhiều cơ hội đầu tư.

Kết quả khảo sát về thực trạng sử dụng các ứng dụng quản lý tài chính của sinh viên cho thấy một thực tế, sinh viên hiện nay không quan tâm cũng như không sử dụng nhiều các ứng dụng hỗ trợ việc quản lý tài chính cá nhân. Cụ thể, có đến 507/655 sinh viên (chiếm 77,4%) không sử dụng ứng dụng quản lý tài chính cá nhân nào. Các ứng dụng phổ biến để quản lý tài chính cá nhân có tỉ lệ sinh viên sử dụng khá ít. Money

Hình 1: Thực trạng sử dụng ứng dụng tiết kiệm online của sinh viên



Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu.

Lover được sử dụng nhiều nhất, với số sinh viên sử dụng là 82 (chiếm 13%). Lý do ứng dụng này được sử dụng nhiều nhất có thể là do giao diện cũng như ngôn ngữ hoàn toàn bằng tiếng Việt, điều đó sẽ gây thiện cảm và dễ sử dụng hơn đối với các bạn sinh viên. Bên cạnh đó, số người sử dụng các ứng dụng khác rất ít, điển hình là Mint và Pocket Guar khi chỉ có 1 sinh viên biết đến và sử dụng. Ngoài những ứng dụng online được nhóm nghiên cứu nêu ra ở đây, có 23 sinh viên (chiếm 3,5%) sử dụng các ứng dụng và có cách quản lý tài chính cá nhân khác như: ghi chú trên điện thoại, sổ tay ghi chép,... Trong số ít các bạn sinh viên sử dụng các ứng dụng, có 8 người đã hoặc đang sử dụng 2 ứng dụng, và chỉ có 3 sinh viên đã hoặc đang sử dụng 3 ứng dụng. Việc sử dụng nhiều hơn một ứng dụng quản lý tài chính cá nhân sẽ giúp sinh viên có nhiều trải nghiệm hơn trong các phương thức quản lý tài chính, từ đó, họ sẽ tìm ra phương thức phù hợp nhất với mình.

#### *Thực trạng sử dụng ứng dụng tiết kiệm online*

Ngoài kiểm tra mức độ sử dụng các ứng dụng quản lý tài chính cá nhân, việc sử dụng ứng dụng tiết kiệm online cũng là một khía cạnh đáng chú ý thể hiện hành vi quản lý tài chính cá nhân khác nhau của mỗi người.

Theo số liệu khảo sát, có đến 307 sinh viên (chiếm 46,9%) không sử dụng các ứng dụng tiết kiệm online. Kết quả này thể hiện rằng còn đa số sinh viên chưa lên kế hoạch cụ thể cho việc tiết kiệm nguồn lực tài chính của mình. Ứng dụng tiết kiệm online được sử dụng phổ biến nhất hiện nay là Internet banking với 305 sinh viên sử dụng (chiếm 46,6%). Một trong những lý do khiến Internet banking là ứng dụng được sử dụng nhiều nhất là do sự tiện lợi mà ứng dụng mang lại khi mà nhiều người giờ đây, đặc biệt là sinh viên đều có thẻ ngân hàng. Việc sử dụng Internet banking không chỉ giúp người dùng dễ dàng theo dõi tài khoản của mình, mà còn giúp mọi người có thể vạch ra được kế hoạch tiết kiệm của bản thân, đưa tới những quyết định tài chính chính xác hơn. Ngoài Internet banking, các ứng dụng tiết kiệm online như Spendee, Budget Ease,... cũng được sử dụng, tuy nhiên không nhiều. Trong số 655 sinh viên khảo sát, chỉ có 13 người sử dụng từ 2 ứng dụng trở lên. Bên cạnh những phương thức này, các bạn sinh viên còn có các cách tiết kiệm khác như lập sổ tiết kiệm ngân hàng, ghi chép sổ tay,... Việc sử dụng ứng dụng tiết kiệm online về lâu dài sẽ xây dựng một thói quen tốt trong việc theo dõi chi tiêu và quản lý hành vi tài chính cá nhân của các bạn sinh viên.

#### **4.2. Tác động của hiểu biết tài chính đến hành vi quản lý tài chính cá nhân**

##### *Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA*

Kết quả phân tích EFA cho biến độc lập cho thấy KMO và Bartlett's Test có  $0,5 \leq KMO = 0,799 \leq 1$ , nên phân tích nhân tố chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Sig Bartlett's Test = 0,000 < 0,05 nên phân tích

---

nhân tố là phù hợp. Giá trị Eigenvalue = 2,832 và trích được 1 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 70,811% > 50% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Như vậy, 1 nhân tố được trích cô đọng được 52,222% biến thiên các biến quan sát. Kết quả ma trận xoay cho thấy biến Hiểu biết tài chính gồm 4 biến quan sát được gom thành 1 nhân tố, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading lớn hơn 0,5.

Sau khi thực hiện phân tích nhân tố khám phá EFA 2 lần cho biến phụ thuộc, bảng KMO and Bartlett's Test có  $0,5 \leq KMO = 0,771 \leq 1$  nên phân tích nhân tố chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Sig Bartlett's Test = 0,000 < 0,05 nên phân tích nhân tố là phù hợp. Giá trị Eigenvalue = 1,712 và trích được 2 nhân tố mang ý nghĩa tóm tắt thông tin tốt nhất. Tổng phương sai trích = 57,654% > 50% cho thấy mô hình EFA là phù hợp. Biến Hành vi quản lý tài chính cá nhân gồm 9 biến quan sát được gom thành 2 nhân tố, tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố Factor Loading lớn hơn 0,5.

#### *Kết quả phân tích tương quan*

Sig tương quan Pearson biến độc lập HB (Hiểu biết tài chính) với biến phụ thuộc QL (Hành vi quản lý tài chính cá nhân) nhỏ hơn 0,05. Như vậy, có mối liên hệ tuyến tính giữa các biến độc lập này với biến QL. Giữa HB và QL có mối tương quan với hệ số r là 0,453. Hệ số tương quan r có giá trị  $r > 0$  thể hiện các biến có quan hệ thuận chiều với nhau.

#### *Kết quả phân tích hồi quy và kiểm định giả thuyết*

Mô hình hồi quy mẫu được viết với hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa như sau:

$$QL = 2,549 + 0,329*HB$$

Giá trị Sig. của kiểm định t của biến “Hiểu biết tài chính” nhỏ hơn 0,05, do đó biến này có ý nghĩa giải thích cho biến phụ thuộc “Hành vi quản lý tài chính cá nhân”. Hệ số R<sup>2</sup> hiệu chỉnh là 0,204 – nghĩa là biến độc lập giải thích được 20,4% sự biến thiên của biến phụ thuộc.

Từ mô hình hồi quy, ta nhận thấy biến độc lập “Hiểu biết tài chính” có tác động thuận chiều đến hành vi quản lý tài chính cá nhân. Khi hiểu biết tài chính càng cao thì hành vi quản lý tài chính cá nhân càng hiệu quả, và ngược lại. Cụ thể, trong điều kiện các biến khác không thay đổi giá trị, khi biến “Hiểu biết tài chính” tăng 1 đơn vị thì hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên hiệu quả hơn 0,329 đơn vị.

#### *Kết quả kiểm định sự khác biệt*

*Giới tính:* Kiểm định Levene cho P-value lớn hơn 0,05 chứng tỏ phương sai giữa hai nhóm sinh viên giới tính nam và nữ là không khác nhau. Giá trị sig T-Test = 0,886 > 0,05, kết luận rằng chưa tìm thấy sự khác biệt về hành vi quản lý tài chính cá nhân giữa giới tính nam và giới tính nữ.

*Ngành học:* Kết quả phân tích từ dữ liệu thu được sig Levene Statistic = 0,399 > 0,05 có nghĩa là phương sai giữa các lựa chọn của biến định tính không khác nhau. Với điều kiện mức ý nghĩa  $\alpha = 0,313 > 0,05$  thì biến ngành học không có hệ số ý nghĩa thỏa mãn điều kiện, điều đó kết luận rằng chưa tìm thấy sự khác biệt về hành vi quản lý tài chính cá nhân theo ngành học của sinh viên.

*Năm học:* Kết quả phân tích từ dữ liệu thu được sig Levene Statistic = 0,548 > 0,05 có nghĩa là phương sai giữa các lựa chọn của biến định tính không khác nhau. Với điều kiện mức ý nghĩa  $\alpha = 0,814 > 0,05$  thì biến năm học không có hệ số ý nghĩa thỏa mãn điều kiện, điều đó khẳng định là chưa tìm thấy sự khác biệt về hành vi quản lý tài chính cá nhân theo năm học của sinh viên.

### **5. Kết luận và khuyến nghị**

Theo kết quả phân tích hồi quy và kiểm định giả thuyết, hiểu biết tài chính với hệ số  $\beta = 0,329$  có tác động thuận chiều đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Điều này khác với nghiên cứu của Herdjiono & Damanik (2016) rằng hiểu biết tài chính không liên quan chặt chẽ đến hành vi quản lý tài chính. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu giống với nghiên cứu của Nguyen & Tran (2015) rằng hiểu biết tài chính có tác động tích cực đến hành vi quản lý tài chính cá nhân. Khi sinh viên nắm rõ các loại lãi suất của ngân hàng như lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay, lãi suất tín dụng, lãi suất chiết khấu, các loại bảo hiểm, quy tắc quản lý tài chính, các cách đầu tư sinh lời... thì sẽ có tác dụng đối với hành vi quản lý tài chính cá nhân.

---

Điều này khá phù hợp với thực tế, bởi ngày nay việc gửi tiết kiệm trong ngân hàng và các cách đầu tư sinh lời như mua vàng, đầu tư bất động sản,... vẫn đã và đang rất phổ biến. Khi có hiểu biết về các loại lãi suất ngân hàng và các quy tắc quản lý tài chính, người dùng sẽ dễ dàng hơn trong việc lập quỹ tiết kiệm và quản lý chúng một cách hiệu quả và tiện lợi. Các ngân hàng từ lâu vẫn đang phát triển kênh tiền gửi online khiến xu hướng người trẻ bắt đầu tiết kiệm ngày càng sớm hơn. Vì lẽ đó, sinh viên cũng có thể vận dụng hiểu biết tài chính của mình vào quản lý tài chính cá nhân. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả có đưa ra một số khuyến nghị sau đây:

Sinh viên cần có ý thức chủ động học hỏi các kiến thức, kỹ năng về tài chính, từ đó nâng cao hiểu biết của chính mình. Các sinh viên chuyên ngành kinh tế cần nắm vững những kiến thức tài chính cơ bản để áp dụng phục vụ cho ngành học, công việc tương lai cũng như trong đời sống, mặt khác không ngừng trau dồi các kiến thức thực tiễn, các hiện tượng tài chính, kinh tế mới lạ. Đối với các sinh viên ngoài ngành, mặc dù không được giảng dạy trực tiếp các kiến thức, kỹ năng về tài chính, song không nên vì thế mà bỏ qua, không học hỏi bởi vì tầm quan trọng của việc hiểu biết tài chính là vô cùng thiết thực, nó ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi tài chính của mỗi cá nhân.

Nhà trường cần đưa việc đào tạo các kiến thức, kỹ năng cần thiết về tài chính cá nhân vào chương trình giáo dục nhằm trang bị các kiến thức cơ bản cho sinh viên. Bên cạnh đó nhà trường có thể mở các khóa học giảng dạy các kiến thức về kinh tế tài chính trong một thời gian ngắn vừa đủ để sinh viên có một kiến thức cơ bản về kinh tế tài chính, hoặc có thể tổ chức các chương trình trải nghiệm thực tế về tài chính cho sinh viên. Đồng thời, nhà trường cũng cần có các kênh học tập, tài liệu trực tuyến,... giúp sinh viên tiếp cận và cải thiện hành vi quản lý tài chính cá nhân một cách thuận tiện và chủ động nhất. Nội dung các chương trình giáo dục tài chính cần được thiết kế cho phù hợp với sinh viên đại học và cao đẳng ở mỗi năm khác nhau. Giáo dục tài chính cũng nên được thiết kế đặc biệt cho nhiều sinh viên phi kinh tế có nhu cầu học về tài chính.

Cha mẹ cần củng cố, nâng cao hiểu biết về tài chính của chính mình để chỉ dạy, truyền đạt kinh nghiệm, kiến thức thực tế cho con cái để tránh cho con khỏi những sai lầm trong quản lý tài chính.

### **Tài liệu tham khảo**

- Ahmad, M.N.B.N., Alzaidy, G. & Lacheheb, Z. (2017), 'The impact of foreign-direct investment on economic growth in Malaysia: The role of financial development', *International Journal of Economics and Financial Issues*, 7(3), 382-388.
- Al Kholilah, N. & Iramani, R. (2013), 'Studi financial management behavior pada masyarakat surabaya', *Journal of Business and Banking*, 3(1), 69-80.
- Anvari, A., Ismail, Y. & Hojjati, S.M.H. (2011), 'A study on total quality management and lean manufacturing: through lean thinking approach', *World applied sciences journal*, 12(9), 1585-1596.
- Archer, Jr.J. & Lamnin, A. (1985), 'An investigation of personal and academic stressors on college campuses', *Journal of College Student Personnel*, 26(3), 210-215.
- Beal, D. & Delpachitra, S. (2003), 'Financial literacy among Australian university students', *Economic Papers: A journal of applied economics and policy*, 22(1), 65-78.
- Borden, L.M., Lee, S.A., Serido, J. & Collins, D. (2008), 'Changing college students' financial knowledge, attitudes, and behavior through seminar participation', *Journal of family and economic issues*, 29(1), 23-40.
- Chen, H. & Volpe, R.P. (1998), 'An analysis of personal financial literacy among college students', *Financial services review*, 7(2), 107-128.
- Danes, S.M. & Hira, T.K. (1987), 'Money management knowledge of college students', *Journal of Student Financial Aid*, 17(1), 1.



- 
- Deacon, R.E. & Firebaugh, F.M. (1988), *Family resource management: Principles and applications*, Allyn & Bacon, Boston.
- Drentea, P. & Lavrakas, P.J. (2000), 'Over the limit: the association among health, race and debt', *Social science & medicine*, 50(4), 517-529.
- Đỗ Phạm (2013), 'Chương trình Kỹ năng Quản lý Tài chính năm 2013', *Thời báo ngân hàng*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 04 năm 2021, từ <<https://thoibaonganhang.vn/chuong-trinh-ky-nang-quan-ly-tai-chinh-nam-2013-22688.html>>.
- Emmons, W.R. (2005), 'Consumer-finance myths and other obstacles to financial literacy', *Louis U. Pub. L. Rev.*, 24(2), 335.
- Falahati, L. & Paim, L.H. (2011), 'Toward a framework of determinants of financial management and financial problems among university students', *African Journal of Business Management*, 5(22), 9600-9606.
- Falahati, L. & Sabri, M.F. (2015), 'An exploratory study of personal financial wellbeing determinants: examining the moderating effect of gender', *Asian Social Science*, 11(4), 33.
- Hanna, S.D. & Lindamood, S. (2010), 'Quantifying the economic benefits of personal financial planning', *Financial Services Review*, 19(2), 111-127.
- Hayhoe, C.R., Leach, L.J., Turner, P.R., Bruin, M.J. & Lawrence, F.C. (2000), 'Differences in spending habits and credit use of college students', *Journal of Consumer Affairs*, 34(1), 113-133.
- Herdjiono, I. & Damanik, L.A. (2016), 'Pengaruh financial attitude, financial knowledge, parental income terhadap financial management behavior', *Jurnal Manajemen Teori dan Terapan*, 9(3), 226-241.
- Hogarth, J.M. & Hilgert, M.A. (2002), 'Financial knowledge, experience and learning preferences: Preliminary results from a new survey on financial literacy', *Consumer Interest Annual*, 48(1), 1-7.
- Hung, A., Parker, A.M. & Yoong, J. (2009), 'Defining and measuring financial literacy', *RAND Working Papers WR-708*, RAND Corporation.
- Ida, I.D.A. & Dwinta, C.Y. (2010), 'Pengaruh locus of control, financial knowledge, income terhadap financial management behavior', *Jurnal Bisnis dan Akuntansi*, 12(3), 131-144.
- Joo, S. (2008), *Handbook of consumer finance research*, Springer, New York.
- Knapp, R.J. (1991), 'Win-win: educating employees about investments', *Financial Executive*, 7(5), 47-51.
- Lê Long Hậu, Lê Tân Nghiêm & Nguyễn Lê Trang Anh (2019), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý ngân quỹ cá nhân của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ', *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 55, 127-134.
- Lyons, T. (2006), 'Different countries, same science classes: Students' experiences of school science in their own words', *International journal of science education*, 28(6), 591-613.
- Mandell, L. (2008), *The financial literacy of young American adults*, The jumpstart coalition for personal financial literacy, Washington, DC.
- Moschis, G.P., Cox, D.S. & Kellaris, J.J. (1987), 'An exploratory study of adolescent shoplifting behavior', *ACR North American Advances*, 14, 526-530.
- Morgan, P.J. & Long, T.Q. (2020), 'Financial literacy, financial inclusion, and savings behavior in Laos', *Journal of Asian Economics*, 68, 101-197.
- Murphy, M.C. & Archer, J. (1996), 'Stressors on the college campus: A comparison of 1985-1993', *Journal of College Student Development*, 37(1), 20-28.
- Nguyen, Thi Ngoc Mien & Tran, Phuong Thao (2015), 'Factors affecting personal financial management behaviors: Evidence from Vietnam', *Proceedings of the Second Asia-Pacific Conference on Global Business, Economics, Finance and Social Sciences (AP15Vietnam Conference)*, Danang, Vietnam, 10-12.
- Perry, V.G. & Morris, M.D. (2005), 'Who is in control? The role of self-perception, knowledge, and income in explaining consumer financial behavior', *Journal of consumer affairs*, 39(2), 299-313.
- Prihartono, M.R.D. & Asandimitra, N. (2018), 'Analysis factors influencing financial management behaviour', *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 8(8), 308-326.

- 
- Schagen, S. & Lines, A. (1996), *Financial literacy in adult life: a report to the Natwest Group Charitable Trust*, National Foundation for Education Research, Slough, Berkshire, 36-45.
- Shim, S., Barber, B.L., Card, N.A., Xiao, J.J. & Serido, J. (2010), 'Financial socialization of first-year college students: The roles of parents, work, and education', *Journal of youth and adolescence*, 39(12), 1457-1470.
- Sobolewski, J.M. & Amato, P.R. (2005), 'Economic hardship in the family of origin and children's psychological well-being in adulthood', *Journal of marriage and Family*, 67(1), 141-156.
- Van Horne, J.C. & Wachowicz, J.M. (2002), *Fundamentos de administración financiera*, Pearson educación, London, England.
- Wachira, I.M. & Kihiu, E.N. (2012), 'Impact of financial literacy on access to financial services in Kenya', *International Journal of Business and Social Science*, 3(19), 42-50.
- Webley, P. & Nyhus, E.K. (2006), 'Parents' influence on children's future orientation and saving', *Journal of Economic Psychology*, 27(1), 140-164.
- Xiao, J.J. & Dew, J.P. (2011), 'The financial management behavior scale: Development and validation', *Journal of Financial Counseling and Planning*, 22(1), 19-35.
- Xiao, J.J., Ford, M.W. & Kim, J. (2011), 'Consumer financial behavior: An interdisciplinary review of selected theories and research', *Family and Consumer Sciences Research Journal*, 39(4), 399-414.
- Xiao, J.J., Sorhaindo, B. & Garman, E.T. (2006), 'Financial behaviours of consumers in credit counselling', *International Journal of Consumer Studies*, 30(2), 108-121.
- Xiao, J.J., Tang, C. & Shim, S. (2009), 'Acting for happiness: Financial behavior and life satisfaction of college students', *Social indicators research*, 92(1), 53-68.
- Younas, W., Javed, T., Kalimuthu, K.R., Farooq, M., Khalil-ur-Rehman, F. & Raju, V. (2019), 'Impact of self-control, financial literacy and financial behavior on financial well-being', *The Journal of Social Sciences Research*, 5(1), 211-218.